**Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy tuần 20**

Thứ sáu ngày 7 tháng 2 năm 2025

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

- Tuyên dương một số em có ý thức học tập tốt trong học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tính toán nhanh và trình bày sạch sẽ: Trang, Ngọc Anh, Trúc Diễm, Trâm Anh, Tất Giang, Huy Đức.

- Trong lớp còn một em chưa tập trung học tập còn nói chuyện riêng và tính toán còn chậm : Phát, Trần Gia Bảo, Khánh Ly, An Khang, Thanh Phương, Minh Đức.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 21 – LỚP 5C ( Từ 10/2 đến 14/2/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai 10/2** | 1 | HĐTN1 | Cảnh quan thiên nhiên quê em |  |
| 2 | Toán | Chu vi hình tròn (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 1:** Người công dân số Một | QCN |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 1:** Người công dân số Một | ANQP |
|  | 5 | HĐTN2 | Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | QCN, GDĐP |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV | Luyện viết: Bài: Thành phố ven sông |  |
| **Ba**  **11/2** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 1**:Luyện tập tả phong cảnh (Tìm ý, lập dàn ý) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Bác Hồ của em |  |
| 3 | Toán | Chu vi hình tròn (tiết 2) |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập: Chu vi hình tròn |  |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 14. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954  ( tiết 2 ) |  |
| **Tư**  **12/2** | 1 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 2:** Người công dân số Một (Tiếp theo) |  |
| 2 | Toán | Diện tích hình tròn (tiết 1) |  |
| 3 | Khoa học 1 | Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 1) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 2) |  |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *Đ/c GV chuyên soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Cách nối các vế câu ghép |  |
| **Năm**  **13/2** | 2 | Toán | Diện tích hình tròn (tiết 2) |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập tính diện tích hình tròn |  |
| 4 | Đạo đức | Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 3). | GDĐP |
| 5 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả phong cảnh (Viết mở bài) |  |
| 6 | TV tăng | Luyện tập về câu ghép |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 14. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( tiết 3 ) |  |
|  | 1 | Toán | Luyện tập về tính diện tích (tiết 1) |  |
| **Sáu**  **14/2** | 2 | TC – Toán | Luyện tập tính chu vi, diện tích hình tròn |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước |  |

***Tuần 21:***

Thứ hai ngày 10 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Lập được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

- Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết được cách tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống.  - Hào hứng, tích cực tham gia hoạt động *Viết về nghề mơ ước.*  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tới HS toàn trường. Các nội dung chính bao gồm:    + Nêu ý nghĩa của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày và sự phát triển cuộc sống bền vững,  + Phổ biến nội dung, hình thức hoạt động, những việc làm cụ thể để thực hiện phong trào.  + Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng những việc làm cụ thể.  - GV hướng dẫn HS tham gia viết bài giới thiệu và sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên của địa phương. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.  - HS tham gia viết bài giới  thiệu và sưu tầm tranh ảnh. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**BÀI 55: CHU VI HÌNH TRÒN ( tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS hoạt động theo nhóm (bàn) quan sát hình VC (trong SGK hoặc trong máy chiếu) và thảo luận: Để tính độ dài của một vòng quay ta làm thế nào? | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. |
| **-** GV gợi ý: Độ dài của một vòng quay chính là độ dài cùa đường “bao quanh” hình tròn (đường biểu diễn vòng quay). |  |
| - Vậy muốn tính độ dài đường “bao quanh” hình tròn ta làm thế nào? | - Ta tính độ dài của 1 vòng quay. |
| - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: Học sinh biết cách tính chu vi hình tròn. | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết chu vi hình tròn** |  |
| - GV chia lớp thành nhóm 4, các nhóm thảo luận và lần lượt thực hiện các thao tác sau: | - HS thảo luận và lần lượt thực hiện các  yêu cầu. |
| + Lấy ra một hình tròn có bán kính 2 cm (đường kính 4 cm). |  |
| + Đánh dấu điểm A. Cuốn dây quanh đường tròn đúng một vòng (điểm đầu và cuối của đoạn dây trùng với điểm A). |  |
| + Đo và ước lượng dộ dài đoạn dây đó. |  |
| - Nhận xét độ dài của đường tròn đường kính 4cm với độ dài của đoạn dây. | - Độ dài của đường tròn đường kính 4cm chính là độ dài của đoạn dây. |
| - GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép nhân 4 x 3,14 (hoặc 3,14 x 4) rồi so sánh kết quả với độ dài đoạn dây đã cuốn quanh đường tròn. | - HS bấm máy tính 4 x 3,14 = 12,56 và so sánh kết quả với độ dài đoạn dây. |
| GV gợi ý: Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó. |  |
| **Hoạt động 2: Nhận biết công thức tính chu vi hình tròn** |  |
| - GV hỏi HS: Vậy muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào? | - HS suy nghĩ, tìm cách phát biểu. |
| - GV chốt: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy đường kính nhân với số 3,14 (hoặc lấy 3,14 nhân với đường kinh). | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 2 HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn. | - 2 HS nhắc lại. |
| - GV ghi công thức lên bảng: C = d x 3,14 hay C = 3,14 x d |  |
| (C là chu vi hình tròn, d là đường kính hình tròn) |  |
| Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy 2 lần bán kính nhân với số 3,14.  C = r x 2 x 3,14 hay C = 3,14 x r x 2  (C là chu vi hình tròn, r là bán kính hình tròn) |  |
| - GV mời 3 HS nhắc lại công thức. | - 3 HS nhắc lại công thức. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Thực hành, vận dụng tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **Bài 1: Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và tính nhân các số thập phân.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để suy nghĩ và tìm cách tính chu vi của các hình trong bài tập 1. | - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài 1. |
| - GV mời đại diện 3 nhóm lên bảng trình bày cách làm của 3 hình. Các HS khác quan sát và nhận xét. | - HS trình bày:  + Hình tròn tâm A: C = 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  + Hình tròn tâm B: C = 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  + Hình tròn tâm C: C = 0,5 x 3,14 = 1,57 (m) |
| **Bài 2:** Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và nhân các số thập phân. |  |
| - GV mời 1 HS đọc đề bài toán. | - HS đọc. |
| - HS làm cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định độ dài đường kính (hoặc bán kính) tương ứng.  + Thay số do cụ thê vào công thức roi tinh chu vi cùa hình tròn.  + Hoàn thành bàng. | - HS hoàn thành bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bán kính | Đường kính | Chu vi | | 2 cm | **4 cm** | **12,56 cm** | | **4,5 cm** | 9 cm | **28,26 cm** | |
| **\* Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? |  |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Chia sẻ và đọc

**BÀI 12. NGƯỜI CÔNG DÂN (2t)**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**Trò chơi: Giải ô chữ**

#### Tìm chữ phù hợp với các ô chữ (BT 1)

##### GV hướng dẫn cách thực hiện

* + - GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, nghe 1 HS đọc to, rõ YC của trò chơi.
    - GV gắn / chiếu lên bảng trò chơi Giải ô chữ; hướng dẫn cả lớp cùng làm mẫu dòng 1 trong SGK – chọn từ thích hợp với dòng 1 theo gợi ý. Cách làm:

+ 1 HS đọc to lời gợi ý: từ đồng nghĩa với *đất nước*, bắt đầu bằng chữ T.

+ 1 HS phát biểu. GV ghi (hoặc chiếu) từ *TỔ QUỐC* vào các ô trống ở dòng 1 theo hàng ngang (Nhắc HS: mỗi ô trống chỉ ghi 1 chữ cái in hoa, đánh dấu thanh vào chữ cái có dấu thanh).

* GV nhắc lại các bước giải ô chữ: Đọc gợi ý, phán đoán từ ngữ, ghi từ ngữ vào các ô trống theo hàng ngang (mỗi ô ghi 1 chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô, sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh.

##### Học sinh thảo luận, giải ô chữ

* + - HS trao đổi, làm bài vào VBT. GV phát cho 2 HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.
    - 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp. Đại diện nhóm 1 báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ ngữ ở từng hàng). Tiếp đến đại diện nhóm 2. Cả lớp góp ý. GV chốt lại đáp án:

+ Các từ ở hàng ngang: dòng 2 – *NON SÔNG,* dòng 4 – *GIỮ GÌN (GÌN GIỮ),*

dòng 5 – *XÂY DỰNG,* dòng 7 – *VIỆT NAM.*

#### Đọc từ xuất hiện ở cột dọc

* Một vài HS báo cáo kết quả: Từ xuất hiện ở cột dọc màu xanh là *CÔNG DÂN*.
* GV: Em hiểu *công dân* là gì? HS trả lời tự do theo hiểu biết của các em (Công dân là người dân của một nước.).
* GV nhận xét, khen HS và dẫn vào bài học.

1. **Giáo viên giới thiệu chủ điểm:** Đúng như các em nói, *công dân là người dân của một nước*. Đó là chủ điểm mà chúng ta sẽ học ở Bài 12 này. Chúng ta sẽ tìm hiểu những câu chuyện, bài thơ, vở kịch về những người công dân và bổn phận của mỗi công dân chúng ta với đất nước. Trước hết, cô (thầy) và các em sẽ đọc vở kịch viết về một người công dân yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường giành lại độc lập, tự do cho đất nước ta. Vở kịch có tên là *Người công dân số Một*. Chúng ta sẽ đọc để biết người công dân số Một ấy là ai và có công lao to lớn với đất nước như thế nào nhé.

**BÀI ĐỌC 1**

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

### **I.Yêu cầu cần đạt:**

#### 1.Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của một số tên riêng (*anh Thành, Xóm Chiếu, Sa-xơ-lu Lô-ba*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *phắc-tuya, đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.

##### Phát triển năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

#### 2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu). Bồi dưỡng lòng yêu nước.

- QCN: Quyền được tự do và quyền được sống.

\*GDQPAN: Công lao to lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

### **II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, bài giảng PPT,.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV tổng kết hoạt động Chia sẻ và giới thiệu bài đọc như phần giới thiệu chủ điểm.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ được sử dụng: *phắc-tuya, đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*,...  - Hiểu được bối cảnh, nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  – HS đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Vở kịch gồm 4 đoạn:  + Đoạn 1 (tên bài, cảnh trí, nhân vật): đọc với giọng dõng dạc, rành mạch.  + Đoạn 2 (từ lời thoại đầu tiên của anh Lê đến ***Lê****: Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì?*): Lời anh Lê đọc với giọng vui vẻ, hào hứng. Lời anh Thành đọc với giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.  + Đoạn 3 (từ ***Thành****: Anh Lê này!...* đến ... *ở Sài Gòn này nữa.*): Lời anh Thành trầm lắng, suy tư. Lời anh Lê lúc đầu ngạc nhiên, về sau sôi nổi, hào hùng.  + Đoạn 4 (từ ***Thành****: Anh Lê ạ,...* đến hết): Lời anh Thành trầm lắng, suy tư. Lời anh Lê ngạc nhiên.  + GV chỉ định 1 bạn điều hành 2-3 nhóm đọc giao lưu, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 bạn đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với diễn biến tâm lí của từng nhân vật.  - GV yêu cầu phát hiện từ khóc đọc.  - GV nhấn mạnh lại những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *Phắc-tuya, Sa-xơ-lu Lô-ba….*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phóng viên.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi, mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. HS trả lời, sau đó đổi vai ( nếu còn nhiều thời gian ).  ***Câu 1*:** Dựa vào bài đọc và hiểu biết của bạn về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.  ***Câu 2*:** Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?  ***Câu 3*:** Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?  ***Câu 4*:** Bạn hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?  ***Câu 5*:** Cách trình bày một vở kịch có gì khác với cách trình bày một câu chuyện, bài thơ?  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét và chốt ý kiến đúng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua vở kịch trên em có suy nghĩ như thế nào về anh thanh niên Nguyễn Tất Thành?*  - Mời 3 HS nhắc lại, GV chiếu nội dung bài.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn 2 trong bài đọc. Chú ý phân biệt giọng đọc tên nhân vật, nội dung lời thoại, lời chỉ dẫn sân khấu; cách nghỉ hơi sau tên người nói ở mỗi lượt thoại và ở những câu dài, cách nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - VD:***Lê****: //* ***Sao*** *lại thôi? // Anh* ***chỉ cần*** *cơm nuôi / và mỗi tháng một đồng. // Tôi đã đòi cho anh* ***thêm*** */ mỗi năm* ***hai bộ*** *quần áo / và mỗi tháng thêm* ***năm hào****… // (Nói nhỏ)// Vì tôi* ***nói*** *với họ: // Anh biết* ***chữ Tàu****, / lại có thể viết phắc-tuya / bằng* ***tiếng Tây****.//*  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đã luyện.  - GV nhận xét HS chọn ra nhóm thắng cuộc, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng**  **\* QCN:** *Theo các em chúng ta có quyền được tự do và quyền sống không?*  **\* ANQP:** *Chúng ta cần phải làm gì để không phụ công lao to lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam?*  - GV nêu câu hỏi: Sau khi học bài đọc trên em thấy bản thân mình cầm làm gì xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  **-** GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  -GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, văn, kịch) theo yêu cầu trong SGK (trang 23, *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội). Trước mắt, chuẩn bị các câu chuyện, bài thơ, bài hát về Bác Hồ để thực hiện tiết Trao đổi: *Bác Hồ của em*. | - HS chú ý lắng nghe.            - HS lắng nghe bạn đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - *Anh Thành* (Nguyễn Tất Thành): tên của Bác Hồ thời trẻ.  *-Xóm Chiếu:* một xóm nghèo ở Sài Gòn trước đây, nay thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.  *-Phắc-tuya* (tiếng Pháp): hoá đơn.  *-Sa-xơ-lu Lô-ba*: tên một trường học ở Sài Gòn thời thuộc Pháp, dành riêng cho con em người Pháp và người Việt Nam giàu có.  - Tra từ điển, tìm nghĩa của các từ ngữ ngoài SGK mà các em chưa hiểu nghĩa, ghi lên bảng.  - HS chia đoạn, xác định giọng đọc, đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu bạn điều hành. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.        HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  ***Câu 1:*** Dựa vào bài đọc và hiểu biết của em về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.  ***Câu 2:*** Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?  ***Câu 3:*** Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?  ***Câu 4:*** Em hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?  ***Câu 5:*** Cách trình bày một vở kịch có gì khác với cách trình bày một câu chuyện, bài thơ?  - HS thảo luận, hỏi đáp và nhận xét câu trả lời của nhau.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, đại diện các nhóm trả lời.  -***Trả lời***: Câu chuyện diễn ra ở một xóm nghèo của Sài Gòn, trong hoàn cảnh nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.  -***Trả lời***: Anh Lê xin việc làm cho anh Thành và trao đổi với anh Thành về việc đó.  -***Trả lời***: Trong vở kịch, cuộc trò chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều khi không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ: Anh Lê lo sắp xếp việc làm cho bạn. Còn anh Thành nghĩ đến việc lớn lao hơn, thể hiện qua các câu nói: Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống…; Anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không? và những câu nói về các ngọn đèn ở đoạn cuối.  ***- Trả lời*:** Anh Thành so sánh nước ta với các nước khác. / Anh Thành muốn nói là nước ta đang rất lạc hậu, phải thay đổi để đánh đuổi được thực dân Pháp. / Anh Thành muốn tìm một con đường mới để cứu nước. / …  ***- Trả lời*:** Vở kịch có hướng dẫn về cảnh trí; có phần giới thiệu các nhân vật; trình bày lời thoại của các nhân vật theo thứ tự, ghi rõ đó là lời của ai.Thơ không trình bày như trên mà trình bày theo dòng thơ, hết một dòng thơ phải xuống dòng.Truyện không có cách trình bày như kịch và thơ.HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  ***-*** *Anh Thành là một người trẻ có lòng*  *yêu nước sâu sắc, quyết tâm tìm cách*  *giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ.*  *Anh đã dũng cảm ra nước ngoài, dấn thân vào con đường đầy gian nan để tìm kiếm giải pháp cho dân tộc, đó là một tấm gương sáng cho thế hệ mai sau…*    - HS đọc.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời như: Học tập tốt, ngoan ngoãn, vâng lời….  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 2

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CHỦ ĐỀ: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Lập được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

- Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* QCN:** Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

**\* GDDP:** Lồng ghép hoạt động 1.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Đối với giáo viên:**

– Tranh ảnh thuộc chủ đề.

- Bài giảng PPT.

**2. Đối với học sinh**

- Tranh ảnh thuộc chủ đề.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đây là đâu?”*  - GV hướng dẫn HS chơi:  + Một vài HS xung phong lên bảng để đưa ra câu đố.  + GV phát cho mỗi HS này một bức tranh phong cảnh, yêu cầu các em quan sát kĩ, sau đó tìm cách mô tả cảnh quan đó bằng các hành động.  + Cả lớp quan sát hành động của bạn và đoán tên cảnh quan vừa được mô tả.  + Bạn nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất là bạn thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.  - GV tổ chức cho HS chính thức chơi.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi *Em có suy nghĩ gì sau khi chơi?*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Đất nước chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau khám phá các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 21 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS giới thiệu được về các cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tập hợp ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước đã sưu tầm để chia sẻ với các bạn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước dựa vào tranh ảnh đã sưu tầm.    - GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS chia sẻ:  *+ Hãy nêu tên những cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước mà em biết.*  *+ Em đã được đến thăm các cảnh quan thiên nhiên? Cảnh quan thiên nhiên đó ở đâu?*  *+ Em có cảm xúc gì khi đến thăm các cảnh quan đó?*  - GV mời một số HS chia sẻ. HS khác lắng nghe.  - GV cho HS xem các cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước:   |  |  | | --- | --- | | Hình 1 | Hình 2 | | Hình 3 | Hình 4 | | Hình 5 | Hình 6 | | Hình 7 | Hình 8 |   - GV mời một số HS nêu tên các cảnh quan thiên nhiên. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Hình 1: Mùa lúa vàng Mù Cang Chải*  *+ Hình 2: Tràng An*  *+ Hình 3: Thác Bản Giốc*  *+ Hình 4: Vịnh Hạ Long*  *+ Hình 5: Hang Sơn Đoòng*  *+ Hình 6: Thung Lũng Bắc Sơn*  *+ Hình 7: Đảo Phú Quốc*  *+ Hình 8: Gành Đá Đĩa*  - GV kết luận: *Quê hương, đất nước mình có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp. Trong số đó có nhiều cảnh quan thiên nhiên đã được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. chúng ta vô cùng tự hào và cần có trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.*  **Hoạt động 2: Lập bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lập và giới thiệu được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.  - Thể hiện niềm tự hào vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đất nước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV phát cho mỗi nhóm một bản đồ hành chính Việt Nam và các tranh ảnh cỡ nhỏ của các cảnh quan thiên nhiên trong hoạt động 1.  - GV hướng dẫn các nhóm làm việc:  *+ Xem các tranh ảnh cỡ nhỏ để nhận diện các cảnh quan đó thuộc tỉnh nào.*  *+ Dán các ảnh về các cảnh quan thiên nhiên đúng vị trí trên bản đồ để tạo thành Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.*  *+ Viết lời giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên.*    - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những đáp án hợp lí:  *+ Hình 1: Mùa lúa vàng Mù Cang Chải (Yên Bái).*  *+ Hình 2: Tràng An (Ninh Bình).*  *+ Hình 3: Thác Bản Giốc (Cao Bằng).*  *+ Hình 4: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh).*  *+ Hình 5: Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình).*  *+ Hình 6: Thung Lũng Bắc Sơn (Lạng Sơn).*  *+ Hình 7: Đảo Phú Quốc (Kiên Giang).*  *+ Hình 8: Gành Đá Đĩa (Phú Yên).*  - GV mời đại diện các nhóm bày tỏ cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên đất nước.  - GV kết luận: *Các em đã lập được bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên của nước ta. Du lịch là ngành công nghiệp không khói đem lại nhiều lợi ích cho quê hương, đất nước; giúp củng cố lòng tự hào và tình yêu đối với nơi mình sinh ra và lớn lên; đồng thời giúp phần giữ gìn và phát huy các truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, làng nghề truyền thống của địa phương.*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu **không** phải là cảnh quan thiên nhiên của nước ta?  A. Cố đô Huế.  B. Sông Nho Quế.  C. Hoàng Thành Thăng Long.  D. Sông Hoàng Hà.  **Câu 2:** Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh nào nước ta?  A. Hải Phòng.  B. Quảng Ninh.  C. Thái Bình.  D. Nam Định.  **Câu 3:** Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?  A. Chọn mặt gửi vàng.  B. Rừng vàng, biển bạc.  C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.  D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.  **Câu 4:** Câu thơ dưới đây nói về địa danh nào?  “Nơi nào trắng rợp hoa lau  Xưa Đinh Bộ Lĩnh chăn trâu phất cờ?”  A. Núi Mã Yên.  B. Núi Ngũ Hành Sơn.  C. Núi Bà Đen.  D. Núi Cấm.  **Câu 5:** Du lịch được ví là gì?  A. Ngành nông nghiệp không khói.  B. Ngành công nghiệp ít khói.  C. Ngành công nghiệp không khói.  D. Ngành nông nghiệp ít khói.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **A** | **C** |   **4. Hoạt động vận dụng :**  **\*QCN:** Theo các em chúng ta cóquyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên?  **\*GDĐP: Hoạt động** 1:GV cho hs đọc các thông tin, quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết:  - Biểu hiện của nếp sống văn minh.  - Ý nghĩa của việc thực hiện nếp sống văn minh  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Chia sẻ với người thân về cách lập *Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.* | - HS chơi trò chơi.  - HS vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS nêu tên.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú.  -HS trả lời  -HS quan sát và trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 18 : THÀNH PHỐ VEN SÔNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Thành phố ven sông

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết trong bài.  - Cho hs viết bài.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 11 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Tìm ý, lập dàn ý)**

### **I. Yêu cầu cần đạt:**

#### 1.Phát triển năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

Tìm ý và lập được dàn ý cho bài văn tả phong cảnh; các ý được trình bày rõ ràng, mạch lạc.

##### Phát triển năng lực văn học

Biết lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, sắp xếp các chi tiết theo trình tự hợp lí; chọn được một số từ ngữ giàu hình ảnh để thể hiện kết quả quan sát.

#### 2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo (biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ được giao: tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn).

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính; phiếu học tập dành cho HS.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  – GV thu thập hình ảnh, video phong cảnh mà học sinh có dịp được đi du lịch.  - Mời 2 HS chia sẻ về trải nghiệm, cảm xúc sau chuyến đi.  – GV giới thiệu bài: Đất nước Việt Nam xinh đẹp với khung cảnh hùng vĩ, rộng lớn mà thiên nhiên tặng cho chúng ta. Để có thể vẽ lại vẻ đẹp diệu kì đó bằng lời văn cô mời các em vào bài học ngày hôm nay.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.  **Hoạt động 1: Tìm ý, lập dàn ý:**  **Cách tiến hành:**  − GV hướng dẫn HS đọc đề bài và các gợi ý.  − GV hướng dẫn HS hiểu gợi ý, dựa vào gợi ý để tìm ý, lập dàn ý.  − GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bạn để xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài viết 2.  − Từ những quan sát ở bài trước GV hướng dẫn HS điền các ý vào sơ đồ tư duy đã phát cho mỗi nhóm theo đúng gợi ý. *Nhóm a,b,c... : Thực hiện theo tình tự thời gian. Nhóm x,y,z: Theo trình tự không gian ( Tùy theo tình hình của từng lớp mà GV có thể linh hoạt chọn một trong hai trình tự hoặc cả hai nếu HS học tốt )*    ***Hình ảnh sơ đồ tư duy GV phát cho HS ( nếu thiếu các em có thể vẽ thêm để bổ sung theo ý mình )***  – GV mời một HS điều hành phần chia sẻ sản phẩm học tập.  - HS mời đại diện các nhóm chia sẻ bài làm và lấy ý kiến nhận xét để hoàn thiện bài cho nhóm bạn.  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để viết bài văn.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với nhóm bạn những nét chính trong sơ đồ mà nhóm đã làm.  **Hoạt động 2: Hoàn Thiện ý:**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân để lập dàn ý từ sơ đồ của nhóm.  - GV chụp một số bài mẫu chiều lên màn hình TV để cùng các em nhận xét, sửa lỗi (nếu có)  ( GV nên chọn cả bài hay và chưa hay để HS rút kinh nghiệm)  - GV nhận xét chung, nhắc nhở các lỗi sai các em thường gặp phải, nhấn mạnh các từ, ý hay trong bài mẫu.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Học sinh về nhà quan sát thêm những đặc điểm nổi bật, tìm các từ láy, từ gợi tả gợi cảm của cảnh, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài.  **Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, tuyên dương những bạn tìm ý và lập dàn ý tốt, lưu ý những HS cần cố gắng; nhắc HS chuẩn bị cho tiết Bài viết 2: *Luyện tập tả phong cảnh*. | - Học sinh gửi cho GV qua zalo trước ở nhà.  - HS chia sẻ ngắn gọn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  -HS xem lại bài.  - HS thảo luận, tìm từ khóa để điền vào sơ đồ tư duy theo sự phân công.  - HS sửa lỗi dùng từ, cách sắp xếp các ý cho đúng theo trình tự (hoặc hỏi đáp lại).  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS viết bài, GV đi quan sát để sửa lỗi dùng từ, lỗi chính tả cho HS.  - HS chú ý quan sát, sửa lỗi cho bạn.  – HS làm việc cá nhân để chuẩn bị cho bài của mình.  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI:BÁC HỒ CỦA EM**

### **I. Yêu cầu cần đạt:**

#### 1.Phát triển năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

- HS kể được một câu chuyện (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát) về Bác Hồ.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

##### 1.2 Phát triển năng lực văn học

Biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với nội dung câu chuyện (bài thơ, bài hát). Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong câu chuyện (bài thơ, bài hát).

#### 2.Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bồi dưỡng lòng yêu nước, lòng biết ơn đối với Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, bài trình chiếu, quyển *các câu chuyện về Bác Hồ*.

**III. Các hoạt động dạy và hoc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” để nêu lên các đức tính cần học tập của Bác Hồ, luật chơi như sau: Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm 5-6 em đứng thành 3 hàng. Cả hai đội cùng ghi. Em thứ nhất ghi xong thì chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết thời gian. Nhóm nào ghi ghi đúng nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng.  Giáo viên tổng kết, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được tên được các đức tính cần học tập của Bác Hồ. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ được tìm hiểu thêm về các câu chuyện, bài thơ, bài hát để thấy rõ hơn các đức tính cao đẹp của Người.  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số câu chuyện, bài thơ, bài hát về Bác Hồ từ đó các em biết học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.  - HS kể được một câu chuyện (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát) về Bác Hồ. Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi: Em biết những câu chuyện, bài thơ, bài hát nào về Bác Hồ?  - GV mở rộng: Ngoài câu chuyện trên các em còn biết thêm câu chuyện, bài thơ, bài hát nào nữa không?  - GV bổ sung như: Bác Hồ, Người cho em tất cả, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Chiếc rễ đa tròn, Bác Hồ và bác Tôn….. **Hoạt động 2:** Kể chuyện, trao đổi trong nhóm - Yêu cầu HS trong nhóm lần lượt kể chuyện (đọc thơ, hát) về Bác Hồ và trao đổi về các sáng tác đó.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT.  **Hoạt động 3: Kể chuyện, trao đổi trước lớp.**  - Mỗi nhóm cử 1 HS kể chuyện (đọc thơ, hát) về Bác Hồ.  - Cả lớp hỏi thêm và trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài hát) mà bạn giới thiệu.  - Để kết thúc hoạt động GV có thể cho HS nghe liên khúc bài hát thiếu nhi với Bác Hồ ( khoảng 4 phút), cả lớp hát và vỗ tay theo nhạc.    **4. Hoạt động vận dụng**  - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu thêm các câu chuyện; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - Khuyến khích HS có các hành động thiết thực noi theo tấm gương đạo đức HCM. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. Các đức tính cần học tập của Bác Hồ như: Yêu nước, khiêm tốn, chăm chỉ, trung thực, tinh thần học hỏi, tình yêu thương con người, tiết kiệm, liêm chính, bao dung, giản dị, quan tâm mọi người, không tư lợi cá nhân…..  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện kể lần lượt trong nhóm, nhận xét và góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, nhận xét. Bình chọn một số tiết mục hay (có nội dung hay và cách trình bày tốt).  - HS tìm hiểu thêm ở nhà.  - HS hình thành các thói quen tốt,  có thể nhờ bố mẹ chụp ảnh và phản  hồi lại cho GV qua zalo. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 55: CHU VI HÌNH TRÒN ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập chia các nhóm kẻ sẵn bảng gồm 3 cột: bán kính, đường kính, chu vi.

**2. Học sinh**

- Thước dây.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| Y/c HS nêu cách quy tắc chu vi hình tròn | | - 2-3 hs trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Thực hành, vận dụng tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | | |
| **Bài 3:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. | - HS đọc yêu cầu bài toán. | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 và trả lời các câu hỏi. | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  Bài giải  a. Chu vi bánh xc là:  3.14 x 0.6= 1,884 (m)  Đáp số: 1,884 m.  b. Nếu ngồi trên đu quay và quay đủng  một vòng thì đà di chuyển được quãng đường dài bang đúng chu vi bánh xc  hình tròn.  Quàng đường di chuyên được là:  3,14 x 10 x 2 = 62,8 (m)  Đáp số: 62,8 m. | |
| - HS các nhóm khác nhận xét bổ sung, GV chốt đáp án. | - HS phát biểu, nhận xét. | |
| **Bài 4:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài toán. | - HS đọc. | |
| - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Các nhóm thảo luận và tìm câu trả lời của bài toán. | - HS thảo luận và tìm câu trả lời:  + Tính chu vi hình vuông: 2 x 4 = 8 (cm).  + Tính chu vi hình tròn: 3,14 x 2 = 6,28 (cm).  + Nhận xét: 8 cm dài hơn 6,28 cm.  Trả lời: Con kiến bò một vòng xung quanh hình vuông bò được quãng đường dài hơn con kiến bò một vòng xung quanh hình tròn. | |
| - GV mời 2 nhóm lên chia sẻ cách làm trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét cho nhóm bạn. | - HS nhận xét bài làm của nhóm bạn. | |
| **3. Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu: HS thực hành, vận dụng kiến thức về chu vi hình tròn vào thực tế. | | |
| **Bài 5: Thực hành** | |  |
| - GV chia HS thành nhóm 4 và thực hiện các thao tác sau: | |  |
| + GV cho HS đo độ dài một vòng quanh thân cây và nêu kết quả sau khi đo. | | - HS đo độ dài một vòng quanh thân cây. |
| + Xem thân cây có dạng như hình tròn, vậy độ dài một vòng quanh thân cây được gọi là gì? | | - Chu vi hình tròn. |
| + GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép chia C : 3,14 rồi ước lượng kết quả tính để có độ dài đường kính của thân cây. | | - HS thực hiện. |
| - Vậy muốn tính đường kính của hình tròn thì ta làm thế nào? | | - Muốn tính đường kính của hình tròn ta lấy chu vi chia 3,14. |
| **\* Củng cố, dặn dò:** | |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | |  |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. | |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: CHU VI HÌNH TRÒN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho HS nắm vững cách tính chu vi hình tròn.

- HS biết vận dụng công thức tính chu vi hình tròn để làm được các bài tập liên quan.

- Có ý thức tự giác học tập trình bày bài khoa học.

\*Hình thành các năng lực phẩm chất :

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn, cách tính bán kính, đường kính khi biết chu vi.  - Nêu công thức tính chu vi hình tròn.  *Nhận xét, chốt cách tính chu vi hình tròn và các yếu tố còn lại của hình tròn khi biết chu vi.*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: Tính chu vi hình tròn có bán kính r:  a) r = 4m r = 2,5 dm  b) d = 3,4 m d = 6 cm  - Muốn tính diện tích hình tròn khi biết bán kính ( đường kính) làm thế nào?  - Cho hs làm bài vào vở  - Gọi hs nhận xét, chữa bài  *=>Chốt: Tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân với số 3,14 hoặc lấy bán kính nhân với 2 rồi nhân với số 3,14*  **Bài 2**: Tính bán kính hình tròn có chu vi C:  C = 15,7 dm C = 267,528 m  *-* Khi biết chu vi muốn tính bán kính hình tròn làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Nhận xét, chữa bài  *=>Chốt: Tính bán kính hình tròn lấy chu vi chia cho số 3,14 rồi chia tiếp cho 2*  **Bài 3**: Bán kính của một bánh xe đạp là 3,25 dm. Người đi xe đạp sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 400 vòng?  - Gọi hs đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? hỏi gì?  - Muốn tìm được quãng đường cần biết gì ?  - GV nêu: độ dài của 1 vòng bánh xe chính là chu vi của bánh xe đó  - YC hs làm bài vào vở  - Gọi hs nhận xét và chữa bài  *=>Chốt: giải bài toán có lời văn có liên quan tính chu vi hình tròn.*  **Bài 4:**  Bán kính của một hình tròn bằng độ dài cạnh của một hình vuông. Tính tỉ số phần trăm giữa chu vi hình tròn và chu vi hình vuông đó.  - Muốn tính được tỉ số giữa chu vi hình tròn và chu vi hình vuông cần biết gì?  - Làm thế nào tính được chu vi mỗi hình?  *- Dựa vào bán kính của hình tròn ta tìm cạnh hình vuông và tính chu vi mỗi hình theo bán kính*  - Nhận xét chữa bài  *=>Chốt: Vận dụng cách tính chu vi của hình để giải bài toán có liên quan đến hình tròn.*  **3. Vận dụng:**  - Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài. | - HS hoạt động nhóm 2 trả lời  - Đại diện một số HS báo cáo trước lớp.  - Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - 2 hs nhắc lại và làm bài vào vở  a) C = 4 x 2 x 3,14 = 25,12( m )  C = 2,5 x 2 x 3,14 = 15,7( dm )  b) C = 3,4 x 3,14 = 10,676( m )  C = 6 x 3,14 = 18,84( cm)  - HS nêu câu trả lời  - Làm bài vào vở, nhận xét chữa bài  Bán kính hình tròn là:  15,7 : 3,14 : 2 = 2,5 (dm)  Bán kính hình tròn là  267,528 : 3,14 : 2 = 42,6 (m)  - 1 hs đọc lớp đọc thầm  - HS hỏi đáp theo nhóm 2  - Độ dài của một bánh xe  - Làm bài vào vở  Chu vi của bánh xe là:  3,25 x 2 x 3,14= 20,41 ( dm)  Quãng đường người đi xe đạp đi được là: 20,41 x 400 = 8164 (dm)  8164 dm = 816,4 m  Đọc yêu cầu, phân tích đề và làm  - Chu vi mỗi hình  - Dựa vào bán kính hình tròn  (cạnh hình vuông)  Gọi bán kính của hình tròn là r.  Theo bài ra , cạnh của hình vuông cũng bằng r  Chu vi hình tròn là: rx 2 x 3,14  Chu vi hình vuông là: r x4  Tỉ số phần trăm của chu vi hình tròn và chu vi hình vuông là:  (r x 2 x 3,14) : ( r x 4) = 157 %  Vậy nếu bán kính của hình tròn bằng cạnh của hình vuông thì chu vi hình tròn lớn hơn chu vi hình vuông.  - 2 hs nhắc lại |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1945 (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri, . . .) .

- Sưu tầm và kể lại được chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như: Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can,

**-** Năng lực lịch sử:. Sưu tầm và kể lại được truyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Chủ động tích cực học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao ở nhà. Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Phẩm chất trách nhiệm, phẩm chất yêu nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint. Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS theo dõi video  <https://youtu.be/CSCcoNybWNA>  Hs chia sẻ câu chuyện bức tranh sưu tầm được về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, + Trong video nói đến sự kiện và nhân vật lịch sử nào? Hãy chia sẻ những điều em biết về sự kiện nhân vật đó?  + GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm đôi hỏi đáp trao đổi chia sẻ về điều mình biết .  - GV mời một số nhóm trình bày, lớp theo dõi nhận xét bổ sung  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Chiến dịch Điện Biên Phủ- Tiết 2+3” kể về các anh hùng dân tộc trong chiến dịch | - Cả lớp quan sát tranh.  - HS1: Nói về sự kiện lịch sử Chiến dịch Điện Biên Phủ  - HS2: Nói đến anh hùng Bế Văn Đàn trong chiến dịch Điện Biên Phủ  - HS lắng nghe ghi đầu bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  **\* HĐ1: Truyện kể về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954**  - Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm đọc thông tin ở Hình 2 . *Sơ đồ diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ*, kết hợp khai thác lược đồ hình 1 để thực hiện các yêu cầu:  + Nhóm 1, 2: *Nêu diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.*  + Nhóm 3, 4*: Kể lại một câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ* .  - GV có thể cho HS xem video bộ đội ta kéo pháo vào trận địa và nêu nhận xét về tinh thần dũng cảm, quyết tâm của bộ đội trong chiến dịch . (Video có âm thanh, tiếng hò của bộ đội, . . . để tạo không khí hào hùng cho sự kiện và bài học) .  - Bước 2: HS thảo luận thực hiện yêu cầu .  - Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu . Nội dung báo cáo chia thành 2 phần:  + Phần 1: GV gọi nhóm 1 nêu diễn biến chính về chiến dịch Điện Biên Phủ . Nhóm 2 lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có) .  + Phần 2: GV gọi nhóm 3 kể chuyện liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ, nhóm 4 nhận xét, bổ sung .  *Lưu ý*:  - Sau khi HS kể câu chuyện *K*éo *pháo* *ở Điện Biên Phủ*, GV có thể giới thiệu kĩ hơn về anh hùng Tô Vĩnh Diện: Tô Vĩnh Diện là Khẩu đội trưởng Khẩu đội Pháo cao xạ, có nhiệm vụ phải kéo pháo ra khỏi trận địa, nhằm thực hiện phương châm “chắc thắng” cho chiến dịch . Điều khiển khẩu pháo xuống dốc với độ dốc 60 – 700; dây tời để ghìm pháo lại được làm bằng dây rừng bện lại nên dễ bị đứt; trên không, máy bay của địch liên tiếp trút bom đạn xuống, . . . Khi dây tời ghìm pháo bị trúng đạn của địch đứt, pháo lao nhanh xuống dốc, có nguy cơ rơi xuống vực sâu . Tô Vĩnh Diện đã dũng cảm lao xuống, lấy thân mình chèn vào bánh xe pháo, nhờ vậy pháo lao nghiêng, dựa vào sườn núi mà không bị rơi xuống vực . Tuy nhiên, Tô Vĩnh Diện đã anh dũng hi sinh .  - Với *Chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri*, GV có thể cho HS quan sát hình 4 để khắc hoạ cho HS rõ hơn sự toàn thắng trong chiến dịch Điện Biên Phủ của bộ đội ta .  - Bước 4: GV nhận xét đánh giá kết quả thực hiện yêu cầu và việc kể chuyện của các nhóm HS, chuẩn kiến thức cho HS .  -Bước 5: GV mở rộng: Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống 16 200 tên địch, bắn rơi 62 máy bay, thu 64 ô tô và toàn bộ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng của địch . Chiến dịch Điện Biên Phủ đã thắng lợi hoàn toàn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV bổ sung:  ***Để giành được chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 cả dân tộc đã phải hy sinh, mất mát rất to lớn. Những câu chuyện trong bài học mới chỉ giới thiệu một số tấm gương tiêu biểu. Ngoài ra, còn rất nhiều câu chuyện tấm gương anh hùng khác góp phần làm nên chiến thắng các em có thể về nhà tìm hiểu thêm.***  **3. Luyện tập, thực hành:**  - Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện các nhiệm vụ:  *+ Kể lại một câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ.*  *+ Nêu cảm nghĩ của em về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.*  - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong thời gian khoảng 3 phút .  - Bước 3: GV tổ chức cho HS kể chuyện .  + GV gọi 2 – 3 HS kể lại câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ, các bạn khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có) .  + GV gọi 1 – 2 HS chia sẻ cảm nghĩ về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ .  - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá kĩ năng kể chuyện và tổng kết nhiệm vụ tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của HS .  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ phần vận dụng: sưu tầm bài thơ, bài hát, các câu chuyện khác về Điện Biên Phủ hoặc giới thiệu về một di tích lịch sử có liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ (Đồi A1, Hầm chỉ huy của quân Pháp tại Điện Biên Phủ, . . .) hoặc những hình ảnh, tư liệu khác về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 .  - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp để trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo .  - Bước 3: GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ .  - Nêu lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị nội dung bài sau. | - HS làm việc theo nhóm. Đọc thông tin ở hình 2 và lược đồ.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS kể lại 1 câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ trong nhóm.  - HS xem video bộ đội ta kéo pháo vào trận địa và nêu nhận xét về tinh thần dũng cảm.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu.  - Đại diện nhóm 1 nêu diễn biến chính về chiến dịch Điện Biên Phủ.  - Đại diện nhóm 3 kể chuyện liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS cùng nhận xét với GV. - Hs chuẩn bị kể lại một câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ và nêu cảm nghĩ của em về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch.- HS kể lại một câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ*.*- HS nêu cảm nghĩ của em về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.- 1 – 2 HS chia sẻ cảm nghĩ về những tấm gương anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ . |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................…………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 12 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT ( TIẾP THEO )**

### **I. Yêu cầu cần đạt:**

#### 1.Phát triển các năng lực đặc thù

##### 1.1.Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của một số tên riêng (*Phú Lãng Sa, La-tút-sơ Tơ-rê-vin, Biển Đỏ*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *súng kíp, súng thần công, a-lê hấp*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.).

##### 1.1 Phát triển năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

#### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước, lòng biết ơn Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **- GV có thể cho HS hóa thân thành các nhân vật để dựng thành một vở kịch theo bài đọc 1.**  **- Giới thiệu bài** Đầu tuần này, các em đã được học một màn kịch trong vở kịch *Người công dân số Một* của hai tác giả Hà Văn Cầu và Vũ Đình Phòng. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc thêm một màn kịch nữa để biết câu chuyện diễn biến tiếp theo như thế nào.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.  - Hiểu nghĩa của một số tên riêng (*Phú Lãng Sa, La-tút-sơ Tơ-rê-vin, Biển Đỏ*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *súng kíp, súng thần công, a-lê hấp*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.).  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - HS đọc mẫu bài đọc kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với nội dung vở kịch. Tạm chia đoạn để đọc như sau:  + Đoạn 1 (từ lời thoại đầu tiên của anh Lê đến ... *xin cho một chân gì đó*…): Lời anh Lê đọc với giọng băn khoăn, lo lắng. Lời anh Thành đọc với giọng tự tin.  + Đoạn 2 (từ *Có tiếng gõ cửa. Anh Mai vào* đến ***Mai****: – Cũng được.*): Lời anh Thành sôi nổi, kiên quyết. Lời anh Mai lo lắng, thận trọng.  + Đoạn 3 (từ *(Thành cho sách vào túi quần áo* đến hết): Lời anh Thành vui vẻ, tự tin. Lời anh Lê ngạc nhiên.  Lưu ý: Vào thời điểm diễn ra câu chuyện trong vở kịch, tên nước Pháp (France) được phiên âm qua âm Hán Việt với nhiều cách phiên âm khác nhau, không thống nhất: Phú Lang Sa, Phú Lãng Sa, Pha Lang Sa, Pháp Lang Sa, Pháp Lan Tây,...  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với từng nhân vật tìm các từ mà các em dễ phát âm sai.  + GV ghi bảng cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Lớp trưởng điều hành cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  ***Câu 1:*** Vì sao anh Thành quyết định ra nước ngoài để tìm đường cứu nước?  ***Câu 2:*** Tìm trong vở kịch những câu nói thể hiện niềm tin và quyết tâm của anh Thành.  ***Câu 3***: Em hiểu câu nói “Sẽ có một ngọn đèn khác...” của anh Thành như thế nào?  ***Câu 4***: Theo em, vì sao vở kịch viết về Bác Hồ được đặt tên là *Người công dân số Một*?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua vở kịch trên em thấy điều gì từ Người công dân số Một* ?  - GV mời 2 - 3 đọc lại.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  -Chú ý phân biệt giọng đọc tên nhân vật, nội dung lời thoại, lời chỉ dẫn sân khấu; cách nghỉ hơi sau tên người nói ở mỗi lượt thoại và ở những câu dài, cách nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  ***Thành***: // *Tôi nghĩ* ***kĩ*** *rồi. // Làm thân nô lệ mà muốn* ***xoá bỏ*** *kiếp nô lệ / thì sẽ thành* ***công dân****, / còn* ***yên phận*** *nô lệ / thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta… // Đi* ***ngay*** *có được không, / anh?*  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV nêu câu hỏi: Sau khi bài học này em thấy bản thân mình cần phải làm gì?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tìm thêm các câu chuyện về Bác Hồ để kể lại cho người thân, bạn bè. | - HS đóng vai, tái hiện lại vở kịch.              - HS lắng nghe bạn đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Phú Lãng Sa:* nước Pháp (cách gọi cũ *ở* Việt Nam).   * *Tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin:* một tàu buôn của người Pháp. Trên chiếc tàu này, năm 1911, Bác Hồ rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước. * *Biển Đỏ* (Hồng Hải): biển thuộc Ấn Độ Dương. * *A-lê hấp!* (tiếng Pháp): Nào! (tiếng hô để bắt nhịp hành động).   - HS luyện đọc đoạn trong nhóm.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  ***Câu 1:*** Vì sao anh Thành quyết định ra nước ngoài để tìm đường cứu nước?  ***Câu 2:*** Tìm trong vở kịch những câu nói thể hiện niềm tin và quyết tâm của anh Thành.  ***Câu 3***: Em hiểu câu nói “Sẽ có một ngọn đèn khác...” của anh Thành như thế nào?  ***Câu 4***: Theo em, vì sao vở kịch viết về Bác Hồ được đặt tên là *Người công dân số Một*?   1. Trả lời: Anh Thành muốn đi sang nước họ, xem cách làm ăn của họ, học trí khôn của họ để về cứu dân mình. 2. Trả lời: Những câu nói thể hiện niềm tin của anh Thành: *Tiền đây chứ đâu?*; *Sẽ có một ngọn đèn khác.* Những câu nói thể hiện quyết tâm của anh Thành: *Làm thân nô lệ mà muốn xoá bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta…; Đi ngay có được không, anh?.* 3. Trả lời: Ý kiến cụ thể của HS có thể khác nhau nhưng cần hiểu: Anh Thành tin là sẽ tìm ra con đường mới để cứu nước. 4. Trả lời: HS có thể nêu ý kiến khác nhau: Vì Bác Hồ là người đem lại độc lập, tự do cho đất nước. / Vì Bác Hồ là người thành lập nên nước Việt Nam mới. / …   ***-*** *HS có thể nêu lên suy nghĩ của bản thân như:**Anh Thành là một người trẻ có lòng yêu nước sâu sắc, quyết tâm tìm cách giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ. Anh đã dũng cảm ra nước ngoài, dấn thân vào con đường đầy gian nan để tìm kiếm giải pháp cho dân tộc, đó là một tấm gương sáng cho thế hệ mai sau…*   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM, nỗ lực, có tinh thần học hỏi, không ngại khó, ngại khổ….. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 56: DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN ( tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tròn và vận dụng được trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài *Vòng tròn có một cái tâm* để tạo tâm lí thoải mái trước khi vào tiết học. | |  |
| - GV cho HS quan sát bãi cỏ hình tròn trên máy chiếu và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Để tính diện tích bãi cỏ hình tròn ta làm thế nào? | | - Các nhóm suy nghĩ tìm câu trả lời. |
| - GV gợi vấn đề: Diện tích của một hình biểu thị độ “che phủ" “sự chiếm chỗ trên mặt phẳng" của hình đó. Vậy muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào? | |  |
| - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, dẫn dắt, giới thiệu bài *Diện tích hình tròn*. | | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: HS biết cách tính diện tích hình tròn. | | |
| - GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn.  Muốn tính diện tích của hình tròn, ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14. | |  |
| - GV ghi công thức: **S = r x r x 3,14** hay **S = 3,14 x r x r**  *(S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn)* | |  |
| - GV mời 1 số HS nhắc lại ghi nhớ. | | - HS nhắc lại. |
| - HS củng cố, vận dụng trực tiếp công thức tính diện tích hình tròn qua ví dụ cụ thể. | |  |
| - GV mời 1 HS đọc ví dụ: Tính diện tích hình tròn có bán kính 2 dm. | | - HS đọc. |
| - Xác định độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn (HS làm vào vở, 2 HS làm vào bảng phụ). | | - HS thay bán kính vào công thức  tính diện tích hình tròn và  tìm kết quả.  Diện tích hình tròn có bán kính 2 dm là:  3,14 x 2 x 2 = 12,56 () |
| - HS nhận xét bài làm trong bảng phụ của 2 bạn | | - HS nhận xét bài làm của 2 bạn. |
| - GV mời 2 HS nêu lại cách tính diện tích hình tròn. | | - HS nêu lại. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Củng cố, rèn luyện kĩ năng tính diện tích hình tròn trong một số tình huống cụ thể. | | |
| **Bài 1.** |  | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. | |
| - Gv yêu cầu HS xác định độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn. |  | |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ. | - HS làm bài.  + Diện tích hình tròn tâm O là:  3 x 3 x 3,14 = 28,26 ()  + Diện tích hình tròn tâm A là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86 ()  + Diện tích hình tròn tâm D là:  0,8 x 0,8 x 3,14 = 2,0096 () | |
| - HS quan sát bài làm trong bảng phụ của bạn và nhận xét. |  | |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS quan sát, lắng nghe. | |
| **Bài 2.** |  | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc. | |
| - GV phát phiếu học tập cho HS làm cá nhân vào phiếu. Sau khi làm xong, HS trao đổi kết quả của mình với bạn kế bên. | - HS làm phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bán kính** | **Đường kính** | **Chu vi** | **Diện tích** | | 4 cm | **8 cm** | **25,12 cm** | **50,24** | | **0,3 m** | 0,6 m | **1,884 m** | **0,5024** | | |
| - HS nhận xét bài làm của bạn. |  | |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS lắng nghe. | |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  | |
| - Qua tiết học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Cách tính diện tích hình tròn. | |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. | |
| - Về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học đề vận dụng. |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Khoa học

**BÀI HỌC STEM LỚP 5** – **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 10: VI KHUẨN CÓ ÍCH TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

**(2 tiết)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Khi dạy nội dung bài Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (môn Khoa học)

– Tuần 21: Bài 19. Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm – Sách KNTT

– Tuần 21: Bài 19. Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm – Sách CTST

– Tuần 21: Bài 13. Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm – Sách CD.

**Mô tả bài học:**

Trình bày được việc sử dụng một số vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm và xây dựng được quy trình làm một số thực phẩm lên men.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Khoa học | Trình bày được một đến hai ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm. |
| Môn học tích hợp | Toán | Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn. |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

– Trình bày được việc sử dụng một số vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm.

– Xây dựng được quy trình làm một số thực phẩm lên men.

 Tự tin chia sẻ ý tưởng thiết kế làm cẩm nang hướng dẫn chế biến một số thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích.

 Có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thảo luận nhóm, đề xuất ý tưởng và tạo “cẩm nang hướng dẫn chế biến một số thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích”.

 Cơ hội phát triển phẩm chất trung thực khi tham gia hoạt động nhóm tạo sản phẩm: cẩm nang hướng dẫn chế biến một số thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Chuẩn bị của GV**

– Các phiếu học tập (trong phụ lục).

–Phiếu đánh giá theo nhóm (trong phụ lục).

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Giấy màu | 3 tờ |  |
| 2 | Giấy oli | 10 tờ |  |
| 3 | Giấy bìa | 1 tờ |  |
| 4 | Kéo | 1 cái |  |
| 5 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 6 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 7 | Bút chì | 1 cái |  |
| 8 | Dây duy băng | 1 dây |  |

**III. Các hoạt động dạy học:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Khởi động tiết học, ổn định tổ chức** |  |
| Chơi trò chơi: Vua tiếng Việt  – GV giới thiệu luật chơi:  + Bằng những chữ cái cho sẵn em hãy ghép thành 1 từ có nghĩa nhé!  *(Gợi ý: Các từ theo chủ đề món ăn)*   GV nêu ví dụ mẫu và cách chơi. | – HS lắng nghe luật chơi.   HS theo dõi |
| – GV mời HS trả lời câu hỏi  + Câu 1: a/h/ữ/S/u/c/a  Đáp án: Sữa chua  + Câu 2: ả/D/i/a/ư/c  Đáp án: Dưa cải  + Câu 3: n/m/e/h/c/u/a  Đáp án: Nem chua  + Câu 4: m/o/D/ạ/g/ấ  Đáp án: Dấm gạo  + Câu 5: i/c/K/h/i/m  Đáp án: Kim chi | – HS trả lời câu hỏi. |
| – GV khen thưởng HS có câu trả lời đúng | – HS theo dõi. |
| **KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)** | |
| **Hoạt động 1. Nêu một số điều em biết về nguyên liệu, mùi vị, cách chế biến,…các món ăn** | |
| *Mục tiêu: HS nhận diện được nguyên liệu, mùi vị, cách chế biến sữa chua, dưa muối*  *Cách tiến hành:* | |
| GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS | |
| – GV giao phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| – GV mời đại diện HS lên trình bày phiếu học tập của mình.  – GV cho các nhóm đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. | – HS lên trình bày. |
| – GV nhận xét, chữa bài  Ví dụ  Sữa chua:    Dưa cải muối    GV giới thiệu thêm về một số món ăn được chế biến bằng cách lên men: Kim chi, dấm gạo, tôm chua,… | – HS theo dõi.  – HS theo dõi.  – HS theo dõi. |
| – GV nêu nhiệm vụ trong bài học: Chúng mình hãy làm cẩm nang hướng dẫn chế biến một số thực phẩm đó nhé!  – GV đặt câu hỏi: Để làm cẩm nang hướng dẫn chế biến một số thực phẩm, chúng mình cần những tiêu chí gì? | – HS theo dõi.  – HS trả lời. |
| – GV chốt lại các tiêu chí của sản phẩm:   Tên loại thực phẩm chế biến có sử dụng vi khuẩn có ích.   Thể hiện rõ ràng các bước tiến hành.   Lượng nguyên liệu, vật liệu chính sử dụng (khối lượng, dung tích,...).   Trình bày rõ ràng, sáng tạo, sử dụng được lâu dài. | – HS theo dõi. |
| – GV yêu cầu các nhóm HS, từ tiêu chí trên, hãy thảo luận để xây dựng tiêu chí cho sản phẩm của nhóm mình. | – HS thảo luận để xây dựng tiêu chí sản phẩm cho nhóm mình. |
| – GV mời đại diện một vài HS các nhóm nêu tiêu chí sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, góp ý bổ sung.  – GV lưu ý các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm bạn để làm rõ vấn đề. | – HS nghe tiêu chí của nhóm bạn và nhận xét, góp ý bổ sung (nếu có). |
| – GV nhận xét, đánh giá hoạt động 1 và chuyển sang hoạt động 2: Từ những ứng dụng rất phong phú của vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm, chúng ta hãy cùng nhau làm các sản phẩm để sử dụng trong cuộc sống hàng ngày nhé! | – HS theo dõi. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |  |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu cách sử dụng vi khuẩn trong làm sữa chua** | |
| *Mục tiêu: HS nêu được các bước làm sữa chua*  *Cách tiến hành:* | |
| a. GV yêu cầu HS: đọc thông tin ở trang 49 sách Bài học STEM lớp 5.  – GV đặt câu hỏi: Em hãy cho biết các nguyên, vật liệu cần dùng để làm sữa chua.  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm. | – HS thảo luận nhóm. |
| – GV mời đại diện HS trả lời, các nhóm khác bổ sung (nếu có). | – HS trả lời |
| – GV chốt đáp án:  + Các nguyên liệu cần dùng để làm sữa chua: Sữa tươi, sữa đặc có đường, sữa chua, nước ấm.  + Vật liệu: ca, lọ đựng sữa, thìa hoặc đũa khuấy, muôi múc sữa, nồi ủ. | – HS theo dõi |
| – GV phát phiếu học tập số 2.  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong phiếu. | – HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi. |
| – GV mời đại diện HS lên trình bày phiếu học tập của nhóm, các nhóm khác đặt câu hỏi. | – HS trình bày. |
| – GV nhận xét và chữa bài  Câu 1: Cho thêm sữa chua làm men cái chứa các vi sinh vật lên men là vi khuẩn lactic.  Câu 2: Tạo điều kiện nhiệt độ phù hợp cho vi khuẩn lactic trong sữa chua có thể sinh trưởng và sinh sản tốt nhất.  Câu 3: Sữa chua không được bảo quản, ở nhiệt độ thường sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều về chất lượng (mùi vị không thơm, bị lỏng, vữa và có vị chua nhiều,...). Nếu để quá lâu thì có thể gây ra tình trạng ngộ độc thực phẩm cho người sử dụng. | – HS theo dõi. |
| b. GV đặt câu hỏi: Nếu không bảo quản trong tủ lạnh thì sữa chua sẽ thay đổi như thế nào? Vì sao? | – HS theo dõi. |
| – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm. | – HS thảo luận nhóm |
| – GV mời đại diện HS lên trả lời. Các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. | – HS trả lời |
| – GV nhận xét, chốt đáp án  Sữa chua không được bảo quản, ở nhiệt độ thường sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều về chất lượng (mùi vị không thơm, bị lỏng, vữa và có vị chua nhiều,...). Nếu để quá lâu thì có thể gây ra tình trạng ngộ độc thực phẩm cho người sử dụng. | – HS theo dõi. |
| **Hoạt đông 3. Tìm hiểu cách muối chua: rau, củ, quả** | |
| *Mục tiêu: HS nêu được các bước muối chua rau củ, quả.*  *Cách tiến hành:* | |
| a. GV đặt câu hỏi: Hãy kể tên một số sản phẩm rau, củ muối chua mà em biết  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  – GV mời đại diện HS trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). | – HS theo dõi.  – HS trả lời |
| – GV nhận xét, chốt đáp án  + Rau muối chua: Rau cải sen, cải thảo, bắp cải, mùng nước…  + Củ quả muối chua: Su hào, cà rốt, củ cải, hành, cà pháo, sung… | – HS theo dõi. |
| b. GV yêu cầu HS: Quan sát hình và đọc thông tin |  |
| – GV phát phiếu học tập số 3.  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong phiếu. | – HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi. |
| – GV mời đại diện HS lên trả lời. Các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. | – HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi. |
| – GV nhận xét:  Câu 1: Việc muối chua rau, củ, quả có những tác dụng:  Việc muối chua rau, củ, quả giúp rau, củ, quả có thể giữ được độ giòn, ngon, lâu hư hỏng và kéo dài thời gian sử dụng, có thể lên đến vài tháng.  Câu 2: Một số thay đổi về màu sắc, mùi vị của rau cải sau 3 ngày muối.  Sau 3 ngày muối, rau bắp cải vẫn giữ màu sắc tươi, sáng, bóng, căng tròn; có mùi thơm đặc trưng; có vị chua ngọt, giòn.  Câu 3: Khi muối rau vào mùa đông, người ta thường dùng nước ấm và cho thêm ít nước muối dưa cũ vào. Theo em, việc làm đó có cần thiết không? Vì sao?  Dùng nước ấm và một ít nước dưa cũ muối dưa để cung cấp các vi khuẩn lactic và làm giảm độ pH của môi trường tạo điều kiện cho vi khuẩn lactic phát triển giúp dưa chua nhanh hơn. | – HS theo dõi.  – HS theo dõi. |
| c. GV nêu câu hỏi: Bạn Thư có chia sẻ, vào mùa đông mẹ bạn thường muối rau bằng nước ấm và cho thêm ít nước muối dưa cũ vào. Theo em, việc làm của mẹ bạn Thư có cần thiết không? Vì sao?  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm | – HS thảo luận nhóm. |
|  GV mời đại diện HS lên trả lời. Các nhóm khác đặt câu hỏi nếu có thắc mắc hoặc muốn góp ý. | – HS trả lời |
| – GV nhận xét chốt đáp án  Dùng nước ấm và một ít nước dưa cũ muối dưa để cung cấp các vi khuẩn lactic và làm giảm độ pH của môi trường tạo điều kiện cho vi khuẩn lactic phát triển giúp dưa chua nhanh hơn. | – HS theo dõi. |
| – GV tổng kết hoạt động, nhận xét sự tham gia của các nhóm: ưu điểm, nhược điểm | – HS theo dõi. |
| **TIẾT 2** | |
| **THỰC HÀNH** – **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 4. Đề xuất ý tưởng và cách làm cẩm nang hướng dẫn chế biến thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích** | |
| *Mục tiêu: HS xây dựng được ý tưởng làm cẩm nang hướng dẫn chế biến thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích.*  *Cách tiến hành:* | |
| a. Dựa vào tiêu chí của nhóm, thảo luận và chia sẻ làm cẩm nang chế biến một số thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và chia sẻ về ý tưởng của nhóm. | – HS thảo luận nhóm. |
| – GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Vật liệu làm cẩm nang gồm những vật liệu gì?  + Cấu tạo của cẩm nang gồm những bộ phận nào?  – GV gợi ý:  + Vật liệu làm cẩm nang gồm: giấy ô li để ghi nội dung cẩm nang, bìa làm khung cẩm nang, giấy màu để trang trí.  + Cấu tạo của cẩm nang gồm: bìa và nội dung cẩm nang | – HS chia sẻ ý tưởng làm cẩm nang. |
| – GV mời các nhóm khác góp ý để hoàn thiện ý tưởng. | – Nhóm khác nhận xét, góp ý để nhóm bạn hoàn thiện ý tưởng. |
| – GV nhận xét:  + Các bộ phận của cẩm nang  + Cấu tạo của cẩm nang | – HS theo dõi. |
| b. Lựa chọn ý tưởng, đề xuất cách làm đề chế biến một số thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng, đề xuất giải pháp làm sản phẩm. | – Thảo luận nhóm. |
| – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. | – HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. |
| – GV mời các nhóm khác góp ý, bổ sung. | – HS góp ý, bổ sung. |
| – GV tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | – HS theo dõi |
| **Hoạt động 5. Làm cẩm nang hướng dẫn chế biến một số thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích** | |
| *Mục tiêu: HS thực hiện làm được cẩm nang hướng dẫn chế biến một số loại thực phẩm sử dụng vi khuẩn có ích theo cách của nhóm em.*  *Cách tiến hành:* | |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm đã chọn. | – HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm. |
| **–** GV chiếu gợi ý các bước làm trong sách Bài học STEM 5, trang 51 để HS tham khảo:  Bước 1: Làm khung cẩm nang.  Bước 2: Phác thảo vị trí thông tin và trình bày nội dung cẩm nang.  Bước 3: Gắn các nội dung vào với nhau.  Bước 4: Trang trí và hoàn thiện. | – HS làm việc nhóm làm sản phẩm |
| – GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần.  + Sau khi HS làm xong, GV yêu cầu HS kiểm tra lại sản phẩm của nhóm: Cẩm nang có thể hiện rõ ràng các bước tiến hành chế biến một số loại thực phẩm sử dụng vi khuẩn có lợi hay không? Cẩm nang có trình bày rõ ràng, sáng tạo và sử dụng được lâu dài hay không? | – Các nhóm thực hành làm sản phẩm.  – HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí trên. |
| **Hoạt động 6. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm** | |
| *Mục tiêu: HS giới thiệu được cẩm nang của nhóm em.*  *Cách tiến hành:* | |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm. | – HS trưng bày sản phẩm |
| – GV cho HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình vào phiếu đánh giá (phụ lục). | – HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm. |
| – GV mời HS tham quan sản phẩm của các nhóm. |  |
| – GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm.  (Giới thiệu về:  + Nội dung thể hiện trên cẩm nang  + Cách thức thể hiện thông tin, hình ảnh  + Hình dáng chất liệu cẩm nang | – Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.  (Ví dụ:  + Cẩm nang làm sữa chua, cẩm nang hướng dẫn muối dưa cà.  + Cách thể hiện    + + Hình dáng chất liệu cẩm nang: hình tròn, hình vuông,… |
| – HS đến tham quan sản phẩm, có thể kiểm tra nội dung cẩm nang: có thể hiện rõ ràng các bước tiến hành không? | – HS tham quan. |
| – HS dến tham quan sản phẩm sẽ đánh giá sản phẩm của nhóm bạn sau khi quan sát, nghe thuyết minh. | – HS đánh giá sản phẩm của nhóm bạn vào phiếu đánh giá. |
| b. GV tổ chức cho HS chia sẻ về cẩm nang mà em ấn tượng nhất và giải thích lí do? |  |
| – GV tổng kết hoạt động:  + Nhận xét ý thức làm việc của nhóm HS.  + Nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm. |  |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** | |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt.  – GV đề nghị HS sử dụng cẩm nang thực hiện chế biến: sữa chua, muối các loại rau, củ, quả ở nhà. | |
| – GV khen ngợi nhóm HS tốt tham gia hoạt động, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. | |
| – GV nhận xét và tổng kết buổi học theo gợi ý sau: tinh thần thái độ tham gia làm việc nhóm của HS. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( Đ/c GV chuyên soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 13 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

### **I.Yêu cầu cần đạt:**

#### 1.Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).

- Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.

- Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.

#### 2.Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm), PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* hoặc vở viết.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1.Hoạt động khởi động:**  – GV có thể cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng cho phần khởi động.  Luật chơi: Mỗi câu hỏi HS có 5 giây để điền đáp án vào bảng con, hết thời gian HS cùng dơ đáp án của mình. Bạn nào sai sẽ hát một bài.  - GV chuẩn bị các câu hỏi:  ***Câu 1:*** Câu đơn là gì?  A.Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B.Là câu do hai cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C.câu do ba chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  D.Là từ có một tiếng.  ***Câu 2***: Câu ghép là gì?  A. Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B. Là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C. Là câu có chỉ có vị nghĩ, không có chủ ngữ.  D. Là câu có trạng ngữ chỉ thời gian.  ***Câu 3:*** “Vườn cây vào đông, lá vàng bay lả tả trên nền đất lạnh. Sương giá quấn quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bấc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú đâm nản lòng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa. Mặt Trời đã lên cao, chú mới ra khỏi tổ.” đoạn văn trên có mấy câu ghép?   1. 1 câu ghép. 2. 2 câu ghép. 3. 3 câu ghép. 4. 4 câu ghép.   – GV giới thiệu bài: Bài học trước đã giúp các em nhận biết câu đơn và câu ghép. Trong tiết học hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em tìm hiểu về cách nối các vế câu của câu ghép.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).  -Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.  - Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.  **Hoạt động 1:** Nhận xét  **Bài tập 1: Tìm các vế trong câu ghép**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập (cá nhân), thực hiện yêu cầu của BT 1.  - GV chiếu bài của 2 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận. Đáp án: *a.Tháng Chạp khô héo, // hoa kim ngân nở vàng từng búi.*  Vế 1 Vế 2  *b.Trời vẫn còn lạnh lắm // và những thân cây vẫn còn run rẩy.*  Vế 1 Vế 2  *c.Buổi chiều, nắng vừa nhạt, // sương đã buông nhanh xuống mặt biển.*  Vế 1 Vế 2  *d.Dù Tuyết chưa một lần đến Huế // nhưng cô vẫn có thể hình..*  Vế 1 Vế 2  **Bài tập 2: Tìm hiểu cách nối các vế trong câu ghép**  -GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  -GV có thể gợi ý: Các vế của mỗi câu ghép có được nối với nhau bằng từ có tác dụng nối không? Đó là từ nào (nếu có từ nối)? Giữa các vế có dấu câu không, đó là dấu câu nào (nếu có dấu câu)?  -GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  -HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận. Đáp án:Câu a) Hai vế câu nối trực tiếp với nhau, giữa 2 vế có dấu phẩy.Câu b) Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ và.Câu c) Hai vế câu được nối bằng cặp từ vừa... đã... **Lưu ý dành cho GV:** Các từ này không phải là kết từ nhưng có tác dụng nối các về câu ghép giống như cặp kết từ. Lên lớp 7, HS sẽ biết đây là các phó từ; ở lớp 5, tạm thời GV không sử dụng thuật ngữ này.  Câu d) Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp kết từ *dù... nhưng...*  **Hoạt động 2: Bài học.**  - GV hỏi: Từ BT1 và BT2 em hãy cho nêu các cách nối các vế câu ghép.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về cách nối các vế câu ghép, cả lớp đọc thầm.  - GV có thể giải thích kĩ hơn nội dung bài học, giúp HS hiểu rõ 2 cách nối các vế câu ghép.  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - GV nhấn mạnh vế câu cần có đầy đủ cụm chủ vị và đưa ra thêm một số ví dụ mà học sinh dễ nhầm lẫn giữa trạng ngữ thành vế 1 của câu.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập câu ghép trong đoạn văn. HS biết tạo thành và đặt câu ghép.  **Hoạt động 3: Luyện tập** BT1: Tìm câu ghép và xác định cách nối các vế câu - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện yêu cầu của BT vào Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai.  - GV chiếu bài 2-3 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận (có thể yêu cầu HS xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).  **Đáp án:**  a) Hoa bưởi là hoa cây, còn hoa nhài là hoa bụi.  Vế 1 Vế 2  - Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ “còn” (kết hợp với dấu phẩy).  b1) Mới đây thôi *(trạng ngữ)*, đồng lúa phơi một màu vàng chanh; // Vế 1  còn bây giờ *(trạng ngữ)*, nó đã rực lên màu vàng cam rồi.  Vế 2  Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ còn (kết hợp với dấu chấm phẩy).  b2) Mặt Trời càng xuống thấp, cánh đồng càng …..  Vế1 Vế 2  - Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp từ càng…càng… (kết hợp với dấu phẩy).  -GV có thể bổ sung: Ở một số câu ghép, có thể kết hợp 2 kiểu nối các vế câu: dùng kết từ (hoặc từ ngữ có tác dụng tương tự kết từ) và dùng dấu câu theo như ở 3 câu ghép trên. BT2: Tạo câu ghép -GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các VD của BT 2, cả lớp đọc thầm theo. Có thể mời 1 HS làm mẫu với một ý.  -HS hoạt động nhóm để thực hiện BT 2.  -GV có thể sử dụng kĩ thuật XYZ (311) để tổ chức hoạt động nhóm:  + Mỗi HS đặt một câu ghép trên một tờ giấy trong 1 phút, sau đó chuyển cho bạn bên cạnh cho đến khi cả nhóm đều hoàn thành nhiệm vụ.  + Nhóm trưởng tổ chức cho cả nhóm trao đổi về từng câu để biết câu đó đúng hay sai. Qua thảo luận, HS trong nhóm sẽ hiểu bài chắc chắn hơn và có thể tự tin trình bày kết quả làm BT trước lớp.  -Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận. Đáp án: a. Chim chóc hát ca, muôn hoa đua nở.  b. Vừa tháng trước, lúa còn xanh mướt, hôm nay, nhiều khóm lúa đã ngả vàng.  c. Vì trời mưa ngày càng to hơn nên các con phố bị ngập nước.  **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV hỏi: Em hãy đặt câu ghép nói về phong cảnh thiên nhiên. Chỉ rõ các vế câu và cách nối giữa các vế trong câu vừa đặt. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đáp án: A  - Đáp án: B  - Đáp án: B.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  - HS báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo kết quả bằng phiếu lớn gắn bảng.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - HS rút ra được bài học:  Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:  Nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối (*vừa... đã...; chưa... đã...; đâu... đấy; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu;...*).  Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 56. DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng kiến thức đã học để tính diện tích hình tròn với một số tình huống cụ thể có liên quan.

\*HSKT biết cách tính diện tích hình tròn, vận dụng được vào một số bài tập đơn giản.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: Khăn trải bàn (LT).

2. Học sinh:

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mời HS chia sẻ kết quả thực hiện tính diện tích một số đồ vật có dạng hình tròn ở nhà.  - Nhận xét, khen ngợi, kết nối vào bài mới. | \*HSKT tham gia các HĐ học cùng lớp.  - Tiếp nối chia sẻ:  VD: Diện tích cái mâm, khay chén uống nước,…  - Lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 3.** |  |
| - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Tổ chức cho HS làm bài tập theo KT mảnh ghép.  \*Vòng 1. Nhóm chuyên gia | - HS đọc. |
| - Chia lớp thành các. Mỗi nhóm thảo luận và hoàn thành 1 hình.  + Nhóm 1: hình 1  + Nhóm 2: hình 2  + Nhóm 3: hình 3  \*Vòng 2. Nhóm mảnh ghép.  - Hình thành nhóm mới.  - Mời các nhóm báo cáo kết quả. | - Ngồi theo nhóm, nhận nhiệm vụ, thảo luận hoàn thành nhiệm vụ.  - Các thành viên trong nhóm mới chia trình bày sẻ lại cách thực hiện mà mình đã thực hiện ở nhóm chuyên gia. Nhóm thống nhất kết quả.  - Đại diện 3 nhóm tiếp nối báo cáo kết quả, mỗi nhsm báo cáo 1 hình.  + Hình 1: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình tròn to và diện tích hình tròn bé.  Bài giải:  Diện tích hình tròn lớn là:   1. x 7 x 3,14 = 153,86 ()   Diện tích hình tròn bé là:  4 x 4 x 3,14 = 50,24 ()  Diện tích phần đã tô màu là:  153,86 - 50,24 = 103,62 ()  Đáp số: 103,62  + Hình 2: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích 2 nửa hình tròn.  Bài giải:  Diện tích hình vuông là:  40 x 40 = 1600 ()  Bán kính hình tròn là:  40 : 2 = 20 (cm)  Diện tích 2 nửa hình tròn là:  20 x 20 x 3,14 = 1256 ()  Diện tích phần đã tô màu là:  1600 - 1256 = 344 ()  Đáp số: 344  + Hình 3: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình tròn và diện tích hình vuông.  Bài giải:  Diện tích hình tròn lớn là:  5 x 5 x 3,14 = 78,5 ()  Hình vuông bên trong là diện tích của 2 hình tam giác có chiều cao là 5 cm và độ dài đáy là:  5 x 2 = 10 (cm)  Diện tích hình vuông là:  (10 x 5 : 2) x 2 = 50 ()  Diện tích phần đã tô màu là:  78,5 - 50 = 28,5 ()  Đáp số: 28,5 |
| - Chữa bài, nhận xét bài làm của các nhóm. Biểu dương các nhóm thực hiện tốt. | - Cùng GV nhận xét, chữa bài. |
| **Bài 4.** |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu của đề bài. | - 1 HS đọc. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để suy nghĩ cách làm. | - Thảo luận nhóm 4. |
| - Đại diện các nhóm trình bày cách làm, HS lắng nghe, nhận xét. | - Chia sẻ.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 4 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích hình tròn to.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 5 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hai nửa hình tròn to.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 6 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của 4 lần diện tích - hình tròn to.  **Kết luận:** Diện tích phần được tô màu ở các hình là bằng nhau. |
| - Nhận xét phần lập luận của các nhóm. | - Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng**  **Bài 5.**  - Mời HS đọc yêu cầu của bài tập. | - 1HS đọc |
| - Yêu cầu HS làm vào vở. | - Suy nghĩ làm bài vào vở.  Bài giải  Bán kính hình tròn nhỏ là:  66 : 2 = 33 (cm)  Diện tích hình tròn nhó là:  33 x 33 x 3,14 = 3 419,46 ()  Bán kính của hình tròn lớn là:  33 + 22 = 55 (cm)  Diện tích của hình tròn lớn là:  55 x 55 x 3,14 = 9 498,5 ()  Diện tích của thành giếng là:  9 498,5 - 3 419,46 = 6 079,04 ()  Đáp số: 6 079,04 |
| - Chữa bài, chốt kết quả đúng.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi, đối chiếu kết quả.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )** .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

**LUYỆN TẬP TÍNH DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

**I.Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS:

- Rèn luyện kĩ năng vận dụng công thức tính diện tích hình tròn để giải toán nhanh và chính xác.

- Nắm chắc công thức tính diện tích đối với hình tròn.

- GD ý thức tự giác trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ

**III.Hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động:**

Ghép vào nội dung luyện tập.

**2.Hình thành kiến thức mới :37’**

**1.Giới thiệu bài:1’**

GV nêu yêu cầu tiết học.

**2.Nội dung: 36’**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1:Ôn cách tính diện tích hình tròn: 6’**  Tổ chức cho HS làm việc trong nhóm đôi.  Y/c HS nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn.  **3. Luyện tập – thực hành: 30’**  **Bài 1**. Tính diện tích hình tròn có đường kính là 11 cm?  -GV tổ chức cho HS làm việc độc lập.  -Yêu cầu trình bày kết quả.  -Cả lớp nhận xét và nêu cách tính diện tích hình tròn.  **Bài 2 :** Cho hình tròn có chu vi là 15,7cm. Hãy tính diện tích hình tròn đó?  -GV y/c HS tìm cách tính bán kính khi biết chu vi hình tròn sau đó tính diện tích hình tròn.  -Yêu cầu HS làm bài độc lập.  -Tổ chức cho HS chữa bài.  -GV chốt kiến thức.  **Bài 3**: Tính diện tích của một hình tròn có chu vi là 25m 12cm?  -GV tổ chức cho HS làm bài độc lập.  -Yêu cầu HS lên bảng chữa bài.  -GV và HS nhận xét và chốt KQ đúng.  **Bài 4:** Tính diện tích của một hình tròn biết trong hình vuông ABCD có BD là12cm?    A B  C D  -GV tổ chức cho HS làm bài.  - GV chấm, chữa bài.  **4.Hoạt động vận dụng :** 1’  - Giáo viên yêu cầu HS tìm những hình tròn trong lớp học sau đó tính diện tích của vật vừa tìm được.  -GV đánh giá giờ học.  -HD HS chuẩn bị bài sau. | HS từng cặp đôi nói cho nhau nghe và trình bày trước lớp.  -HS xác định yêu cầu của đề bài.  -HS tự làm bài. Nêu cách thực hiện.  -HS tự làm bài và nối tiếp nhau đọc kết quả của bài.  - Nhắc lại cách làm.  - Nhận xét bài làm của bạn.  -HS tự làm bài, 1 HS làm bài trên bảng .  -Nhận xét chữa bài của bạn. Nêu cách làm.  -HS khá giỏi tự tìm hiểu yêu cầu và nêu cách làm.  -Tự làm bài vào vở.  - HS tìm và tính diện tích  -1HS nhắc lại nội dung bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân bạn bè bảo vệ môi trường sống.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ và tự học, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

\*GD địa phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng trình chiếu.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Video, tranh ảnh về bảo vệ môi trường sống

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Nghe/hát bài hát Em vẽ môi trường màu xanh (Nhạc và lời: Giáng Tiên) và trả lời các câu hỏi sau:  - Kể các chi tiết về môi trường màu xanh được thể hiện trong bài hát.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài mới cho HS. | - HS lắng nghe bài hát  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 4 : Kể tiếp các câu chuyện**  - GV cho HS quan sát tranh và đọc các câu chuyện trong SGk trang 40, 41chưa có đoạn kết và kể tiếp các câu chuyện đó.  - GV yêu cầu HS đọc hai câu chuyện “ Chiếc bánh mì trong ngăn bàn’’ và “ Thả cá chép vàng” hai câu chuyện chưa có đoạn kết và kể tiếp câu chuyện đó.  - GV mời 1-2 HS kể tiếp từng câu chuyện.  - GV nhận xét và rút ra những nhận xét phù hợp.  **3. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày một dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.**  **-** GV chia HS thành các nhóm học tập  - GV hướng dẫn các nhóm HS lập một dự án bảo vệ môi trường ở nhà ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.  - HS trình bày dự án trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về dự án.  - GV nhận xét góp ý cho dự án. | - HS thực hiện.  - HS kể tiếp được các đoạn kết phù hợp với việc bảo vệ môi trường sống.  + Câu chuyện 1: Nhắc nhở bạn xử lí chiếc bánh mì trong ngăn bàn.  + Câu chuyện 2: Kiên quyết không thả túi ni-lông xuống sông.  -HS lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng, theo gợi ý:  + Tên dự án.  + Mục tiêu của dự án.  + Thời gian dự kiến thực hiện.  + Các cách thức để thực hiện dự án.  + Thành viên tham gia dự án và các nhiệm vụ được phân công.  + Các nguồn lực để thực hiện dự án( kinh phí, trang thiết bị, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ,…)  + Đánh giá kết quả đạt được của dự án. |
| **Hoạt động 2: Thực hiện và chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp.**  - GV hướng dẫn các nhóm HS thực hiện các dự án đã lập và chỉnh sửa dưới sự góp ý của GV.  - HS chia sẻ kết quả thực hiện dự án trước lớp.  - GV nhận xét và động viên HS thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường.  **Hoạt động 3: Em hãy sưu tầm một số hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống và chia sẻ với các bạn trong lớp**  **-**GV hướng dẫn HS sưu tầm những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống  - GV nhận xét và động viên HS tích cực thực hiện các việc làm bảo vệ môi trường sống.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 41. | - HS tích cực thực hiện dự án đã lập.  -HS chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường mà HS sưu tầm được.  - Môi trường sống ở mọi nơi  Việc gây ô nhiễm em thời tránh xa  Dù là công cộng hay nhà  Chung tay bảo vệ mới là trò ngoan. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2**: **LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Viết mở bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được đoạn mở bài cho bài văn tả phong cảnh theo hai cách: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp.

\* HSKT: Viết được đoạn mở bài cho bài văn tả phong cảnh.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học (Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc)

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: Bảng phụ (KP)

2. Học sinh:

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **-** Mời lớp hát một bài (Tuỳ chọn)  - Nhận xét và kết nối giới thiệu bài mới: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả phong cảnh và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh theo đề mà các em chọn Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em viết đoạn mở bài cho bài văn đó nhé!  **2. Khám phá**  **Bài 1: Tìm hiểu cách mở bài.**  – Mời 4 HS lần lượt đọc BT1 và 4 đoạn mở bài trong SGK.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để xếp các đoạn mở bài vào nhóm thích hợp.  – Gọi HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - Nhận xét, gắn bảng phụ chốt kiến thức   |  |  | | --- | --- | | **1. Mở bài trực tiếp** | **2. Mở bài gián tiếp** | | Giới thiệu đối tượng miêu tả của bài văn ngay ở câu mở đầu. | Nêu các sự vật, hiện tượng khác để dẫn dắt người đọc đến đối tượng miêu tả của bài văn. | | \* HSKT cùng hoạt động  - Hát.  - Nghe   - 4 HS lần lượt đọc BT1 và 4 đoạn mở bài trong SGK.  - Thực hiện yêu cầu.  – Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  + Mở bài trực tiếp: Các đoạn b, c.  + Mở bài gián tiếp: Các đoạn a, d.  - Lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 2: Viết một đoạn mở bài.**  - Mời HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS thực hiện viết bài theo yêu cầu bài tập.  - Tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài.  - Theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - Mời một số HS đọc đoạn mở bài của các em trước lớp.  - Sau mỗi đoạn mở bài, mời một số HS khác nhận xét, góp ý.  - Nhận xét, nhấn mạnh cách viết mở bài trực tiếp và gián tiếp giúp cả lớp nắm vững. | - Đọc yêu cầu bài tập 2.  - Thực hiện viết một đoạn mở bài trực tiếp, một đoạn mở bài gián tiếp.  - Một số HS đọc đoạn mở bài của các em trước lớp.  - Một số HS khác nhận xét, góp ý.  - Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng**  - Nêu câu hỏi: **Sau tiết học các em đã học được những gì?**  **- Dặn HS: Chuẩn bị trước bài viết 3 (Viết kết bài)** | - Chia sẻ theo ý hiểu: VD: Viết được một đoạn mở bài trực tiếp và một đoạn mở bài gián tiếp.  - Nghe và ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt( tăng )

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hệ thống hoá kiến thức đã học về câu ghép. Củng cố kĩ năng thêm về câu để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh, kĩ năng nối các vế câu để tạo thành câu ghép, phân biệt câu đơn, câu ghép, cách viết đoạn văn có sử dụng câu ghép.

KKHS: Ngoài kĩ năng trên còn đặt câu ghép có từ 3 vế câu trở lên, giải thích cách phân biệt câu đơn và câu ghép, viết đoạn văn ngắn có sử dụng nhiều câu ghép trong đoạn văn.

- Học sinh có ý thức nói và viết câu đúng ngữ pháp.

**\* Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **1. Khởi động**  + Thế nào là câu đơn?  + Thế nào là câu ghép? Cho VD.  + Khi thêm một vế câu để tạo thành câu ghép cần lưu ý điều gì?  *=> Củng cố các kiến thức về câu ghép: Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại. Mỗi vế của câu ghép thường có cấu tạo giống 1 câu đơn và thể hiện 1 ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác*.  **2. Luyện tập**  **Bài 1 :**Điền thêm một vế câu để tạo thành câu ghép:  - Tiếng trống tan trường vừa dứt,...(HS các lớp ùa ra như bầy ong vỡ tổ.)  - Gió đã dịu dần,...(mưa ngớt hạt rồi tạnh hẳn.)  - Lúa đã chín vàng,...(bà con nông dân tấp nập ra đồng gặt hái.)  - Trời tối mờ,...(cây cối còn chìm đắm trong màn sương.)  - Trong vườn, cây đào bích đã bắt đầu nở hoa, ...(lác đác mấy cây lan còn lấm tấm những nụ.)  - Trong buổi lao động chiều qua, nhóm em làm vệ sinh lớp học còn ...(nhóm Đoàn Kết lau bàn ghế. )  - Nếu chúng em làm đúng hết bài tập cô giáo giao...(thì cô sẽ đọc truyện cho chúng em nghe.)  *=> Củng cố kĩ năng thêm vế câu để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh:* *Vế câu sau phải có quan hệ chặt chẽ về ý với vế câu trước.*  **Bài 2**: Nối vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép :   |  |  | | --- | --- | | Thuý Kiều là chị  Trống đánh xuôi  Hoà bị ốm | Lan chép bài hộ bạn.  em là Thuý Vân.  kèn thổi ngược. |   -> *GV chốt: các vế câu phải có quan hệ chặt chẽ với nhau về ý.*  **Bài 3**: Phân các câu dưới đây thành 2 loại : Câu đơn và câu ghép.  a. Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.  b. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.  c. Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phên nứa.  -Em dựa vào đâu để phân chia như vậy ?  *-> Củng cố, rèn kĩ năng phân biệt câu đơn và câu ghép.*  **Bài 4**: Viết đoạn văn ngắn từ 3-5 câu tả lại hoạt động của một bạn em trong một tiết học có sử dụng câu ghép.  Lưu ý HS đoạn văn phải đảm bảo cả về ND và hình thức  *=> Củng cố kĩ năng viết đoạn văn có sử dụng câu ghép.* | - Câu đơn là câu có 1 cụm C-V diễn đạt 1 ý trọn vẹn  - Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại.  - Vế câu sau phải có quan hệ chặt chẽ về ý với vế câu trước.  - HS đọc bài, nêu y/c  - Đọc vế câu cho trước, tìm vế câu còn lại (lưu ý quan hệ về nghĩa giữa các vế câu)  - Chữa bài.  - Đọc, nêu y/c bài  - HS làm bài  - Chữa bài- giải thích tại sao em nối như vậy.  - HS đọc, nêu y/c bài  - Nhắc lại KN câu đơn, câu ghép  Đáp án : câu a, c: câu ghép  Câu b: câu đơn  - Xác định số lượng cụm CV có trong câu-> xác định loại câu (câu đơn hay câu ghép)  - HS xác định y/c bài  - HS nêu nội dung đoạn văn cần viết  - Viết đoạn văn vào vở | |

**3.Vận dụng :**

+ Thế nào là câu ghép?

+ Để người nghe hiểu đúng ý câu văn, em cần chú ý gì khi nói và viết?

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**Bài 14: CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ qua tranh ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ.

\* HSKT: Nắm được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ

*-* Năng lực tự chủ, tự học,giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

*-* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: Nhạc **bài hát Em là chiến sĩ Điện Biên, loa**

2. Học sinh:

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1**. **Khởi động**  **- Cho HS nghe bài hát: Em là chiến sĩ Điện Biên**  - Nhận xét, kết nối vào bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **2.1**. Sử dụng lược đồ hình 4, tóm tắt diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ bằng đường thời gian.  - Y/C HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp | - Thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  | - Diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ: Tháng 12/1953, Trung ương Đảng hợp và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, chia ra làm 3 đợt từ ngày 13/3 – 7/5/1954:  + Đợt 1 (13/3 – 17/3): Tiến công tiêu diệt cứ điểm Him Lam và phân khu Bắc.  + Đợt 2 (30/3 – 26/4): Tiến công và chiếm các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.  + Đợt 3 (1/5 – 7/5): Tiến công vào trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam, chiều 7/5 tướng Đờ Ca-xtơ-ri và quân địch đầu hàng, chiến dịch kết thúc thắng lợi. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe. |
| **2.2.** Viết tên nhân vật lịch sử tương ứng với các hành động trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 theo gợi ý ở bảng dưới đây vào vở ghi.  - Trình bày trước lớp. | - Nêu yêu cầu, thảo luận thực hiện vào vở.  - Lắng nghe, nhận xét bạn |
|  | |  |  | | --- | --- | | **Hàng động** | **Thời gian** | | Người đã lấy thân mình làm giá súng | Bế Văn Đàn | | Người đã hi sinh thân mình cứu pháo | Tô Vĩnh Diện | | Người đã bắt sống tướng Đờ-ca-xtơ-ri | Tạ Quốc Luật | |
| - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe. |
| **2.3.** Sưu tầm tư liệu và kể một câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ mà em yêu thích.  - Y/C HS thảo luận Kĩ thuật "Chia sẻ nhóm đôi", chia sẻ trước lớp | - Thực hiện, chia sẻ trước lớp  - Câu chuyện về anh hùng Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng:  + Trong trận đánh ở Điện Biên, đơn vị của Bế Văn Đàn đã bị thương vong rất nhiều.  + Nhận thấy tình thế cấp bách, Bế Văn Đàn đã lao đến chỗ đồng đội và quỳ xuống, cầm 2 chân của đế khẩu súng đặt lên vai, lấy thân hình của anh để làm giá súng cho đồng đội bắn.  + Nhờ đó, hàng chục tên bị hạ gục, đợt phản kích bị bẻ gãy, còn Bế Văn Đàn đã hi sinh trong tư thế hai tay vẫn ghì chặt súng trên tay.  Tham khảo lời giải SGK Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều hay khác: |
| - Gắn tranh, yêu cầu HS nêu tên các nhân vật tương ứng:   |  |  | | --- | --- | | Bế Văn Đàn – người anh hùng lấy thân mình làm giá súng |  | | Anh hùng bắt sống Tướng De Castries ở Điện Biên Phủ qua đời | VTC14 -  YouTube | |   - Cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - Nhận xét, tuyên dương | - Làm việc cá nhân  - Chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  - Cho HS chia sẻ trước lớp: các câu chuyện về các nhân vật trong chiến dịch Điện Biên Phủ: Võ Nguyên Giáp, Tạ Quốc Luật… - Mở rộng: Để kỉ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm được tổ chức vào sáng 7/5/2024 tại Điện Biên Phủ - Nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập. | - Chia sẻ trước lớp  - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1: Toán

**BÀI 57. LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác.

\*HSKT hoàn thiện được ý a, b bài tập 2.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: Phần thưởng (KĐ). Phiếu BT2 (LT)

2. Học sinh: Bảng con (KĐ)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng.** | \*HSKT tham gia các hoạt động học cùng lớp. |
| - Luật chơi: Viết nhanh công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang vào bảng con. Bạn nào viết nhanh và đúng sẽ nhận được 1 phần thưởng. | - Nghe GV phổ biến luật chơi. |
| - Tổ chức cho HS chơi. | - Viết nhanh tên các công thức:  + Hình chữ nhật: S = a x b  + Hình vuông: S = a x a  + Hình tam giác: S = a x h : 2  + Hình thang: S = (a + b) x h : 2 |
| - Nhận xét, tuyên dương, tặng quà cho người thắng cuộc.  - Kết nối vào bài học mới. | - Nhận quà.  - Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm theo. |
| - Yêu cầu HS đọc thầm 2 ví dụ trong SGK và cách làm của 2 bài trong SGK. | - Đọc thầm và tìm hiểu cách làm. |
| - Tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm 4: | - Thực hiện nhiệm vụ. |
| - Mời 2 HS đại diện của 2 nhóm nói lại cách thực hiện của 2 ví dụ. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. | - 2 đại diện của 2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  + Bước 1: Chia hình lớn thành những hình quen thuộc đã biết cách tính diện tích.  + Bước 2: Tính diện tích các hình nhỏ.  + Bước 3: Tính diện tích hình lớn bằng cách tính tổng các hình nhỏ. |
| - Nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt lại: Cần chú ý lựa chọn cách phân chia hình thành các hình thành phần một cách thích hợp. Tuỳ theo mỗi cách chia hình, sẽ có cách tìm kích thước và cách tính diện tích khác nhau. | - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 2.** |  |
| - Mời HS đọc yêu cầu bài tập. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. |
| - Cho HS nêu cách phân chia hình đã cho thành các hình đã học (đã biết cách tính diện tích).  C:\Users\HP\Desktop\AB.jpg  3  2  1  2  1  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 để hoàn thành phiếu bài tập. | + Hình a) có thể chia thành 2 hình chữ nhật.  + Hình b) có thể chia thành 3 hình chữ nhật (hoặc kẻ thêm để tạo thành 1 hình chữ nhật và 1 hình vuông).  + Hình c) có thể chia thành 1 hình chữ nhật và 1 hình thang.  + Hình d) có thể chia thành 1 hình chữ nhật và 1 hình tam giác.  - Thảo luận, hoàn thành phiếu bài tập. |
| - Yêu cầu các nhóm đổi phiếu kiểm tra chéo. | - Đổi phiếu kiểm tra.  VD:  Hình a)  Chiều dài của hình 1 là:  14 – 7 = 7 (cm)  Diện tích hình 1 là:  7 x 5 = 35 (cm2)  Diện tích hình 2 là:  8 x 7 = 56 (cm2)  Diện tích hình a là:  35 + 56 = 91 (cm2)  Đáp số: 91cm2 |
| - Nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | Hình b)  Tổng diện tích hình 1 và hình 2 là:  (5 x 2) x 2 = 20 (cm2)  Chiều dài của hình 3 là:  7 - 2 - 2 = 3 (cm)  Chiều rộng của hình 3 là:  5 – 3 = 2 (cm)  Diện tích hìn 3 là:  3 x 2 = 6 (cm2)  Diện tích hình b là:  20 + 6 = 26 (cm2)  Đáp số: 26 (cm2)  Hình c)  Diện tích của hình chữ nhật là:  5 x 3 = 15 (cm2)  Đáy lớn của hình thang là:  5 + 2 = 7 (cm)  Diện tích hình thang là:  (7 + 4) x 2 : 2 = 11 (cm2)  Diện tích của hình c là:  15 + 11 = 26 (cm2)  Đáp số: 26 cm2  Hình d)  Diện tích hình tam giác là:  36 x 12 : 2 = 216 (dm2)  Diện tích hình chữ nhật là:  36 x 18 = 648 (dm2)  Diện tích hình d là:  216 + 648 = 864 (dm2)  Đáp số: 864 dm2  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. |
| - Có điều gì em cần chia sẻ thêm không? | - Nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Dặn về nhà tìm và làm thêm bài tập để củng cố kiến thức đã học. | - Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích hình tròn.

- Rèn luyện kĩ năng làm toán nhanh, chính xác.

- KK HS biết vận dụng thành thạo công thức tính chu vi, diện tích của hình tròn.

- Giáo dục HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**1. Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| + Thế nào được gọi là bán kính; đường kính của hình tròn?  + Nêu mối quan hệ giữa đường kính và bán kính?  + Nêu công thức, quy tắc tính chu vi, diện tích hình tròn? VD.  **=> Chốt:**  **+** *Đoạn thẳng nối tâm với một điểm bất kì trên đường tròn gọi là bán kính của hình tròn;...*  + C = d x 3,14-> d = C: 3,14  -> r = C: 3,14 : 2  S = r x r x 3,14  **2. Hoạt động thực hành:**  **Bài 1.** Tính chu vi,diện tích hình tròn có:  a. Bán kính r =  dm  b. Đường kính d = 3,2 m.  - GV nhận xét, củng cố tính chu vi, diện tích hình tròn.  **Bài 2:**  Một biển báo giao thông hình tròn có chu vi là 1,57 m.  a, Tính đường kính của biển báo đó.  b, Tính diện tích của biển báo đó.  - GV chấm bài, nhận xét.  - *GV nhận xét, chốt kết quả đúng, củng cố cách vận dụng công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.*  - Hỏi thêm HS:  + Có mấy nhóm biển báo giao thông đó là những nhóm biển báo nào?  + Khi tham gia giao thông em cần làm gì?  **Bài 3:** Một bánh xe ô tô hình tròn có bán kính 0,375 m. Hỏi bánh xe đó phải lăn trên đường được bao nhiêu vòng nếu ô tô đi được 9,42 km?  - GV chốt các bước làm:  + Tìm đường kính của bánh xe.  + Tính chu vi bánh xe  + Tính số vòng bánh xe lăn được bằng cách lấy độ dài quãng đường chia cho chu vi bánh xe.  - *GV nhận xét, củng cố tính chu vi, đường kính hình tròn.*  **Bài 4: ( PHT)** Cho hai hình tròn như hình vẽ. Chu vi hình tròn lớn là 30,144 cm. Chu vi của hình tròn nhỏ là 21,98 cm. Tính diện tích phần tô màu.  - GV gợi ý cách làm:  + Tìm BK HT lớn; diện tích HT lớn.  + Tìm BK HT nhỏ; diện tích HT nhỏ.  + Tính diện tích phần tô màu. | - Hoạt động cả lớp.  - HS trả lời, HS khác xét.  - 1 HS lên bảng, lớp làm giấy nháp.  - HS tự hoàn thành bài tập.  - Nối tiếp chữa bài.  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.  - HS tự làm.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - HS nêu các bước giải.  - Lớp làm bài vào vở.  + Có 5 nhóm biển báo GT: biển báo cấm( hình tròn màu đỏ), biển báo nguy hiểm( hình tam giác nền vàng), biển hiệu lệnh( hình tròn nền xanh), biển chỉ dẫn( hình chữ nhật nền xanh), biển phụ.  + Chấp hành đúng Luật GT...  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi và nêu cách làm.  - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  \* HS tự làm. |

**3. Vận dụng**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: TỰ HÀO CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

Thông qua hoạt động, HS:

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Bài giảng PPT, ti vi, máy tính..

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 21 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 22.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS) và thực hiện các nhiệm vụ sau: *Mỗi nhóm phân công một bạn đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn trong nhóm về chủ đề Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước.*  - GV có thể gợi ý các câu hỏi cho HS:  *+ Bạn thích cảnh quan thiên nhiên nào nhất?*  *+ Đặc trưng nổi bật của cảnh quan đó là gì?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi được tới thăm cảnh quan đó?*  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai. HS khác nhận xét, bình chọn phóng viên nhí ấn tượng nhất.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Làm sản phẩm thể hiện niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên đất nước.*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Vẽ tranh về một cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  *+ Viết thư giới thiệu với bạn bè về một cảnh quan thiên nhiên của quê hương hoặc nơi mình sống.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu thư:    - GV mời một số HS lên chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi sự sáng tạo của HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tham quan cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương do gia đình hoặc nhà trường tổ chức.  + Tìm hiểu về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 22.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS đóng vai.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Kim Huế*  *Nguyễn Thị Thu Hà*